

Bản án số: 107/2020/HS-PT
Ngày: 09-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng
Bà Lê Hồng Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Hiến- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2020/HSPT ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Đình T, Trần Văn B, Trần Anh K, Phạm Hồng T.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2020/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đình T, sinh năm 1972 tại Q; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Đình S (đã chết) và bà Lê Thị A (đã chết); bị cáo có vợ là chị Cao Thị B, sinh năm 1972 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến ngày 18/12/2019 được trả tự do, bị cáo được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn B, sinh năm 1986 tại N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Đường N, huyện B, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn V, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; bị cáo có vợ là chị Trần Thị Thùy L, sinh năm 1989 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 20/02/2014, bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đ (nay là Tòa án nhân dân cấp cao tại Đ) xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội

“Cưỡng đoạt tài sản” (Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 130/2014/HS-PT ngày 20/02/2014). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến ngày 18/12/2019 được trả tự do, bị cáo được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Anh K, sinh năm 1973 tại Q; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Th, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Kinh doanh vận tải; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần T (đã chết) và bà Đỗ Thị H (đã chết); bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1978 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến ngày 18/12/2019 được trả tự do, bị cáo được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Hồng T, sinh năm 1970 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Khắc T, sinh năm 1945 và bà Đinh Thị L (đã chết); bị cáo có vợ là chị Vũ Thị Ngọc Ng, sinh năm 1977 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến ngày 18/12/2019 được trả tự do, bị cáo được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có một số người tham gia tố tụng khác, nhưng không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 16/12/2019, Nguyễn Đình T đang bán nước giải khát tại quán cà phê 379 do mình làm chủ tại khu phố 02, phường T, thành phố Đ thì Trần Anh K, Phạm Hồng T và Trần Văn B đến uống nước. Khoảng 15 phút sau thì T rủ K, T và B chơi đánh bài Phỏm thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. T đi mua 04 bộ bài tây loại 52 lá và lấy 01 cái mền trải lên trên 01 cái bàn trong quán cà phê của T làm nơi để đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Hoàng Văn O, Đặng Th, Lữ Văn S và Trần Quốc N đến quán cà phê 379 và xin T cho mượn địa điểm tại quán cà phê của T để O, Th, Svà N đánh bài Phỏm ăn tiền thì T đồng ý và cung cấp 02 bộ bài tây và 01 chiếc mền để các đối tượng trên trải lên chiếc bàn nhựa trong khu vực bếp làm nơi đánh bạc.

Hình thức và cách tính thắng thua khi đánh bài Phỏm như sau: Với 1 bộ bài tây 52 lá chia cho 4 người chơi, mỗi người 9 lá bài, người chia thì được 10 lá và đánh trước theo vòng từ trái sang phải, khi đánh xuống người kế bên trúng thì ăn, nếu không trúng thì bốc 01 cây và đánh tiếp cho đến khi hết bài ở dưới. Có phỏm là người có bộ cùng chất liên tiếp nhau, hoặc 3 cây, 4 cây cùng con bài, không có bộ, không có con bài cùng nhau thì gọi là cháy. Cách tính điểm, thắng nhất là người có ít điểm nhất của các lá bài lẻ trên tay, kế tiếp là thua nhì, thua ba, thua bét và cháy. Có bộ hết tức là không còn lá bài nào. Cách tính tiền như sau: Ủ ăn hết các nhà còn lại mỗi người 100.000 đồng; thắng nhất ăn hết các nhà còn lại, thua nhì thì chung 20.000 đồng, thua ba 40.000 đồng, thua cuối 60.000 đồng, cháy 80.000 đồng. Giữa

T và K, T, B, O, Th, S, Tịch thỏa thuận quá trình đánh bạc nếu có nhà nào ù thì sẽ đưa cho T 20.000 đồng là tiền xâu.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Phòng PC02 Công an tỉnh Bình Phước kết hợp với Công an phường T, thành phố Đ tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang các đối tượng T, K, T, B, O, Th, S đang đánh bạc trên hai chiếu bạc tại quán cà phê 379. Thu giữ tại chiếu bạc của T, K, T, B số tiền 5.500.000 đồng; tại chiếu bạc của O, Th, S, Tịch số tiền 2.350.000 đồng cùng 04 bộ bài tây và 02 cái mền có hoa màu đỏ - trắng - xanh. Quá trình bắt quả tang, Trần Quốc T bỏ chạy thoát đến ngày 08/01/2020 đến Công an thành phố Đ trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc như sau: Bị cáo Nguyễn Đình T sử dụng số tiền 2.500.000 đồng chơi đánh bạc; bị cáo Trần Anh K sử dụng số tiền 1.000.000 đồng chơi đánh bạc; bị cáo Phạm Hồng T sử dụng số tiền 600.000 đồng chơi đánh bạc; bị cáo Trần Văn B sử dụng số tiền 1.500.000 đồng chơi đánh bạc. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Đình T còn có hành vi cho các đối tượng sử dụng địa điểm do mình quản lý, cung cấp bài, chiếu bạc để các bị cáo đánh bạc thu lợi số tiền 80.000 đồng

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Đình T số tiền 12.550.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu SamSung A10;
- Thu giữ của Trần Anh K 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus;
- Thu giữ của Phạm Hồng T số tiền 8.400.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 216;
- Thu giữ của Trần Văn B 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, 01 điện thoại di động hiệu Vivo A15;
- Thu giữ của Hoàng Văn O 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh;
- Thu giữ của Đặng Th số tiền 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X;
- Thu giữ của Lữ Văn S 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4;
- Thu giữ của Trần Quốc N 01 điện thoại di động hiệu Itel.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: Số tiền 12.550.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu SamSung A10; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus; số tiền 8.400.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 216; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, 01 điện thoại di động hiệu Vivo A15; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu xanh; số tiền 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 và 01 điện thoại di động hiệu Itel cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2020/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Gá bạc” và tội “Đánh bạc”. Các bị cáo Trần Văn B, Trần Anh K và Phạm Hồng T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 01 (một) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến ngày 18/12/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến ngày 18/12/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến ngày 18/12/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hồng T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến ngày 18/12/2019.

Áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự: Tuyên phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Đình T, Trần Văn B, Trần Anh K và Phạm Hồng T mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ (Mười triệu) đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/8/2020 bị cáo Nguyễn Đình T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo

Ngày 18/8/2020 bị cáo Phạm Hồng T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo và bổ sung đơn đề nghị xác nhận hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, CMND, sổ hộ khẩu bản phô tô

Ngày 19/8/2020 bị cáo Trần Anh K có đơn kháng cáo xin hưởng án treo và bổ sung đơn xin xác nhận thân nhân người có công với cách mạng có xác nhận của chính quyền địa phương

Ngày 24/8/2020 bị cáo Trần Văn B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo và bổ sung đơn đề nghị xác nhận hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương.

Ngày 12/11/2020 bị cáo Trần Anh K nộp đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương của các bị cáo Trần Anh K, Trần Văn B, Phạm Hồng T

Ngày 26/11/2020 bị cáo Nguyễn Đình T nộp bổ sung đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn và các tài liệu liên quan đến thành tích của ông Nguyễn Đình Sang

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Đình T xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Trần Anh K, bị cáo Phạm Hồng T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo Trần Văn B thay đổi nội dung kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không

chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình T, Trần Anh K, Phạm Hồng T, Trần Văn B, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2020/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332, 333, 336 và 337 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) nên hợp lệ, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án và được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn thu lợi bất chính bằng việc cho các đối tượng đánh bạc dùng địa điểm là quán cà phê 379 tại khu phố 02, phường T, thành phố Đ chơi bài để thu tiền xâu, nên khoảng 10 giờ ngày 16/12/2019 Nguyễn Đình T đã chuẩn bị bộ bài tây, các vật dụng chơi đánh bạc và cùng với Trần Anh K, Phạm Hồng T và Trần Văn B tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức chơi bài phỏm. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Hoàng Văn O, Đặng Th, Lữ Văn S và Trần Quốc N đến tham gia chơi. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Phòng PC02 Công an tỉnh Bình Phước kết hợp với Công an phường T, thành phố Đ tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện tạm giữ người cùng tang vật.

Quá trình điều tra xác định bị cáo Nguyễn Đình T sử dụng số tiền 2.500.000 đồng chơi đánh bạc và thu lợi bất chính số tiền xâu là 80.000 đồng; bị cáo Trần Văn B sử dụng số tiền 1.500.000 đồng chơi đánh bạc; bị cáo Trần Anh K sử dụng số tiền 1.000.000 đồng chơi đánh bạc; bị cáo Phạm Hồng T sử dụng số tiền 600.000 đồng chơi đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.500.000 đồng. Đối với Hoàng Văn O, Đặng Th, Lữ Văn S và Trần Quốc N tham gia đánh bạc với tổng số tiền 2.350.000 đồng.

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an ninh tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*”, riêng bị cáo Nguyễn Đình T phạm thêm tội “*Gá bạc*” và quyết định áp dụng hình phạt cho các bị cáo theo khoản 1 Điều 321, riêng bị cáo T thêm khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình T, Trần Anh K, Trần Văn B, Phạm Hồng T

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Đình T, Trần Anh K, Phạm Hồng T như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải đối với bị cáo Trần Văn B được quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tuy nhiên ở giai đoạn cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đình T cung cấp thêm một số tình tiết giảm nhẹ như hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo có bố là ông Nguyễn Đình S được BCH TW Hội nông dân Việt Nam tặng Bằng khen vì có thành tích về xây dựng hội và phong trào phát triển kinh tế- xã hội nông thôn năm 1994, được BCH TW Hội nông dân Việt Nam tặng Huy chương vì giai cấp nông dân Việt Nam năm 1993, được BCH TW Hội nông dân thị xã Đ tặng Giấy khen danh hiệu nông dân điển hình tiên tiến cấp thị xã năm 2000-2004, được Chủ tịch UBND thị xã Đ tặng Giấy khen gia đình đã có thành tích trong cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư năm 2009. Bản thân bị cáo cũng có nhiều thành tích trong công tác tại địa phương, được các cấp khen thưởng. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Văn B tuy có nhân thân xấu nhưng hiện tại gia đình của bị cáo có hoàn cảnh neo đơn, khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, vợ bỏ đi nên bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình để nuôi hai con nhỏ không có nơi nương tựa. Việc bắt bị cáo phải thi hành án phạt tù có thời hạn sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của hai con nhỏ, hơn nữa bị cáo có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt tù phải cách ly người phạm tội ra khỏi xã hội có thời hạn mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát quản lý, giáo dục là phù hợp, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và cũng để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và nuôi các con của bị cáo.

Đối với các bị cáo Phạm Hồng T, Trần Anh K hiện nay gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo Trần Anh K cung cấp thêm đơn xác nhận có anh trai Trần Việt Tr hiện là liệt sĩ. Xét thấy tại cấp phúc thẩm hai bị cáo cung cấp thêm các chứng cứ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được hội đồng xét xử xem xét chấp nhận

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình T, Trần Anh K, Phạm Hồng T, Trần Văn B được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a,b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đình T, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Anh K, Phạm Hồng T, chấp nhận kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ của bị cáo Trần Văn B,

sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2020/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Gá bạc*” và tội “*Đánh bạc*”. Các bị cáo Trần Văn B, Trần Anh K và Phạm Hồng T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến ngày 18/12/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn B 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đường N, huyện B, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh K 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 09/12/2020. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì thời gian cho hưởng án treo được tính vào thời hạn tù. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hồng T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 09/12/2020. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì thời gian cho hưởng án treo được tính vào thời hạn tù. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Tuyên phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Đình T, Trần Văn B, Trần Anh K và Phạm Hồng T mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ (Mười triệu) đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Đình T, Trần Anh K, Phạm Hồng T, Trần Văn B không phải chịu,

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND thành phố Đ ;(2)
- Chi cục THADS thành phố Đ;(1)
- Công an thành phố Đ;(1)
- UBND xã T, TP. Đồng Xoài (1)
- UBND xã Đường N, huyện B (1)
- Sở Tư pháp;(1)
- Trại giam Công an tỉnh (1);
- Bị cáo;(4)
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Bình